TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Ẩn**

2/ Bà **Võ Ngọc Ba**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Minh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1995. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh Kh**, sinh năm 1985. (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/01/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Kh thành hôn vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 16/02/2016, thời gian chung sống đến tháng 12/2019, lúc đầu rất hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải do anh Kh ghen tuông, nghi kỵ và hai người tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 11 năm 2019 âm lịch đến nay, sự việc cũng được gia đình hai bên tạo điều kiện hòa giải để đoàn tụ nhưng không đạt được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Kh.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 10/11/2017 hiện đang sống chung với chị, chị xin được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh Kh trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh xác định quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do anh có ghen tuông, nghi kỵ, thường xuyên cải vả. Anh xác định còn thương vợ, thương con, xin được đoàn tụ. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì con chung anh đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu là xin ly hôn với anh Kh vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng sống không còn hạnh phúc. Về con chung: yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn trình bày: Xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do anh có ghen tuông, nghi kỵ đối với chị H. Anh xác định còn thương vợ, thương con, xin được đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Về con chung nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Minh Kh cư trú tại ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh Kh thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 vào ngày 16/02/2016 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Kh là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị H và anh Kh thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do anh Kh ghen tuông nghi kỵ, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cải, sống không hạnh phúc và hai người tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 11 năm 2019 âm lịch đến nay không ai tới lui thăm nom giúp đỡ gì và và sau khi Tòa án thụ lý đã tiến hành hòa giải giúp đở đoàn tụ nhưng chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cương quyết xin ly hôn với anh Kh. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị H và anh Kh không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy tại biên bản hòa giải ngày 27/02/2020 và tại phiên tòa chị H và anh Kh đã thỏa thuận nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì về con chung giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, cháu Đ hiện đang sống trực tiếp với chị H, cuộc sống cũng đảm bảo. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là giao cháu Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 10/11/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H. Xử cho chị H ly hôn với anh Nguyễn Minh Kh.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 10/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Thu H nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* chị H đã nộp theo biên lai thu số 0015925 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- THADS huyện Tr;
- UBND xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 16/02/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy An